PHỤ LỤC 01
GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH THUỘC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC THUỘC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 04/11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng biên chế giao năm 2026	Ghi chú
	CỘNG I+II+III	**6,261**	
I	**Cấp tỉnh**	**1,877**	Số lượng cụ thể đối với cơ quan, tổ chức thực hiện theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 28/10/2026
II	**Cấp xã**	**4,384**	
1	Xã Lâm Bình	42	
2	Xã Thượng Lâm	32	
3	Xã Bình An	32	
4	Xã Minh Quang	34	
5	Xã Nà Hang	42	
6	Xã Hồng Thái	33	
7	Xã Yên Hoa	32	
8	Xã Thượng Nông	32	
9	Xã Côn Lôn	32	
10	Xã Chiêm Hóa	46	
11	Xã Kim Bình	32	
12	Xã Tri Phú	32	
13	Xã Kiên Đài	32	
14	Xã Yên Lập	32	
15	Xã Tân An	32	
16	Xã Hòa An	32	
17	Xã Yên Nguyên	33	
18	Xã Trung Hà	30	
19	Xã Tân Mỹ	32	
20	Xã Hàm Yên	45	
21	Xã Bạch Xa	33	
22	Xã Phù Lưu	33	
23	Xã Bình Xa	33	
24	Xã Yên Phú	33	
25	Xã Thái Sơn	33	
26	Xã Thái Hòa	34	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng biên chế giao năm 2026	Ghi chú
27	Xã Hùng Đức	30	
28	Xã Yên Sơn	46	
29	Xã Hùng Lợi	32	
30	Xã Kiến Thiết	30	
31	Xã Lực Hành	32	
32	Xã Nhữ Khê	37	
33	Xã Tân Long	32	
34	Xã Thái Bình	35	
35	Xã Trung Sơn	33	
36	Xã Xuân Vân	35	
37	Xã Sơn Dương	48	
38	Xã Tân Trào	34	
39	Xã Minh Thanh	34	
40	Xã Bình Ca	35	
41	Xã Tân Thanh	34	
42	Xã Sơn Thủy	38	
43	Xã Phú Lương	37	
44	Xã Trường Sinh	34	
45	Xã Hồng Sơn	35	
46	Xã Đông Thọ	33	
47	Phường Minh Xuân	70	
48	Phường An Tường	51	
49	Phường Bình Thuận	41	
50	Phường Nông Tiến	38	
51	Phường Mỹ Lâm	49	
52	Xã Đồng Văn	45	
53	Xã Lũng Cú	35	
54	Xã Sà Phìn	39	
55	Xã Phố Bảng	41	
56	Xã Lũng Phìn	33	
57	Xã Mèo Vạc	44	
58	Xã Sủng Máng	34	
59	Xã Sơn Vĩ	40	
60	Xã Khâu Vai	37	
61	Xã Niêm Sơn	32	
62	Xã Tát Ngà	32	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng biên chế giao năm 2026	Ghi chú
63	Xã Yên Minh	45	
64	Xã Thắng Mố	33	
65	Xã Bạch Đích	33	
66	Xã Mậu Duệ	34	
67	Xã Ngọc Long	30	
68	Xã Du Già	33	
69	Xã Đường Thượng	33	
70	Xã Quản Bạ	42	
71	Xã Lùng Tám	34	
72	Xã Cán Tỷ	33	
73	Xã Nghĩa Thuận	33	
74	Xã Tùng Vài	33	
75	Xã Bắc Mê	42	
76	Xã Yên Cường	32	
77	Xã Đường Hồng	32	
78	Xã Giáp Trung	30	
79	Xã Minh Sơn	30	
80	Xã Minh Ngọc	32	
81	Xã Ngọc Đường	34	
82	Phường Hà Giang 1	45	
83	Phường Hà Giang 2	49	
84	Xã Vị Xuyên	44	
85	Xã Lao Chải	33	
86	Xã Thanh Thủy	36	
87	Xã Minh Tân	31	
88	Xã Thuận Hòa	30	
89	Xã Tùng Bá	30	
90	Xã Phú Linh	34	
91	Xã Linh Hồ	36	
92	Xã Bạch Ngọc	32	
93	Xã Việt Lâm	32	
94	Xã Cao Bồ	30	
95	Xã Thượng Sơn	30	
96	Xã Bắc Quang	46	
97	Xã Tân Quang	34	
98	Xã Đồng Tâm	32	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng biên chế giao năm 2026	Ghi chú
99	Xã Liên Hiệp	32	
100	Xã Bằng Hành	32	
101	Xã Hùng An	35	
102	Xã Vĩnh Tuy	34	
103	Xã Đồng Yên	33	
104	Xã Quang Bình	42	
105	Xã Tiên Yên	32	
106	Xã Xuân Giang	32	
107	Xã Bằng Lang	32	
108	Xã Yên Thành	32	
109	Xã Tân Trịnh	32	
110	Xã Tiên Nguyên	30	
111	Xã Hoàng Su Phì	43	
112	Xã Thông Nguyên	32	
113	Xã Hồ Thầu	32	
114	Xã Nậm Dịch	32	
115	Xã Tân Tiến	32	
116	Xã Thàng Tín	33	
117	Xã Bản Máy	33	
118	Xã Pờ Ly Ngài	32	
119	Xã Xín Mần	43	
120	Xã Pà Vầy Sủ	43	
121	Xã Nấm Dẩn	32	
122	Xã Trung Thịnh	32	
123	Xã Quảng Nguyên	30	
124	Xã Khuôn Lùng	32	